

Số: 70/2024/CV- SBSI

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers (SBSI)
- Mã thành viên: 088
- Mã chứng khoán: VUA
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, tòa nhà TNR, số 54A, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (+84) 24 3377 6699 - Fax: (+84) 24 3373 6699
- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Quang Anh
Chức vụ: Tổng giám đốc – Đại diện pháp luật
- Loại thông tin công bố:
 24 giờ 72 giờ Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ

Nội dung thông tin cần công bố:

Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers xin công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2023.

Thông tin này chi tiết đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 03 tháng 04 năm 2024 tại đường dẫn <https://sbsi.vn/vi-vn/ve-sbsi/bai-viet/quan-he-co-dong/bao-cao-thuong-nien/E24>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.



Tổng Giám đốc
Nguyễn Quang Anh



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN STANLEY BROTHERS

A: Tầng 9, Tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, Láng Thượng, Đống Đa, TP. Hà Nội

T: (+84) 24 3377 6699

W: sbsi.vn



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
4. Định hướng phát triển.....	11
5. Các rủi ro	12
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	14
1. Tình hình hoạt động kinh doanh.....	14
2. Tổ chức và nhân sự.....	15
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	19
4. Tình hình tài chính.....	19
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	21
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	22
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	22
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	22
2. Tình hình tài chính.....	24
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	26
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	26
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	28
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	28
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	28
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty	29
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	29
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	29
1. Hội đồng quản trị.....	29
2. Ban Kiểm soát	33
VI. Báo cáo tài chính	38
1. Ý kiến kiểm toán	38
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	38

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 1: Cơ cấu Doanh thu của Công ty năm 2022 và 2023.....	14
Bảng 2: Tình hình thực hiện so với kế hoạch.....	15
Bảng 3: Tình hình tài chính.....	19
Bảng 4: Các chỉ tiêu an toàn tài chính.....	20
Bảng 5: Cơ cấu cổ đông.....	21
Bảng 6: Tình hình tài sản.....	24
Bảng 7: Các tài sản tài chính của Công ty.....	24
Bảng 8: Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty.....	25
Bảng 9: Kế hoạch kinh doanh năm 2024.....	26
Bảng 10: Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan năm 2023.....	36
Bảng 11: Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ.....	37

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý.....	6
------------------------------------	---

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305453780 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 20/04/2023
- Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 83/UBCK-GP ngày 16/01/2008 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và các Giấy phép điều chỉnh
- Vốn điều lệ (tại ngày 31/12/2023): 339.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (tại ngày 31/12/2023): 339.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà TNR, số 54A Nguyễn Chí Thanh, Láng Thượng, Đống Đa, TP. Hà Nội
- Số điện thoại: (+84) 24 3377 6699 Số fax: (+84) 24 3373 6699
- Website: sbsi.vn
- Mã cổ phiếu: VUA
- Quá trình hình thành và phát triển:

- **Năm 2008:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu, được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 83/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/01/2008 với vốn điều lệ 35 tỷ đồng.

Công ty được thực hiện các loại hình kinh doanh gồm: *Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán.*

Trụ sở chính ban đầu của công ty đặt tại tầng 5 và 6 tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

- **Năm 2017:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu thay đổi địa chỉ trụ sở chính. Trụ sở mới đặt tại Tầng 15 – tòa nhà Diamond Flower, số 1 đường Hoàng Đạo Thúy (Lô C1 khu đô thị mới Trung Hòa Nhân Chính), phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Vốn điều lệ công ty không thay đổi (35 tỷ đồng).
- **Năm 2018:** Tháng 12/2018 Công ty hoàn thành đợt Chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ, vốn điều lệ Công ty được tăng lên từ 35 tỷ đồng lên 339 tỷ đồng.
- **Năm 2019:** Tháng 01/2019, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers và bổ sung nghiệp vụ *Tự doanh chứng khoán.*
- **Năm 2020:** Tháng 09/2020, Công ty bổ sung nghiệp vụ *Bảo lãnh phát hành chứng khoán.*
- **Năm 2021:** Tháng 12/2021, Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận đăng ký Công ty đại chúng.

Năm 2022: Tháng 01/2022, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu và chính thức giao dịch trên UPCoM ngày 25/01/2022 với mã chứng khoán VUA, số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 33.900.000 cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a) Ngành nghề kinh doanh:

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán;
- Dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán và các dịch vụ tài chính khác.

Trong đó hoạt động *Môi giới chứng khoán* chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu 02 năm gần nhất của công ty.

b) Địa bàn kinh doanh:

Công ty có 01 trụ sở chính tại Hà Nội, trong 02 năm gần nhất doanh thu của công ty đến từ thị trường trong nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

Mô hình quản trị của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.

Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và có quyền và nghĩa vụ sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng, và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị: cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị gồm 03 thành viên, và có quyền và nghĩa vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của



Công ty;

- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ công ty;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý quan trọng khác do Hội đồng quản trị quy định trong từng thời kỳ, quyết định mức lương và lợi ích khác của các cán bộ quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý của Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;
- Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.

Ban kiểm soát: gồm 03 thành viên, có quyền và nghĩa vụ:

- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty;
- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, theo quy định tại Điều lệ công ty Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc:

Thành viên Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị thuê hoặc bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của các thành viên Ban Tổng Giám đốc khác là 05 năm.

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

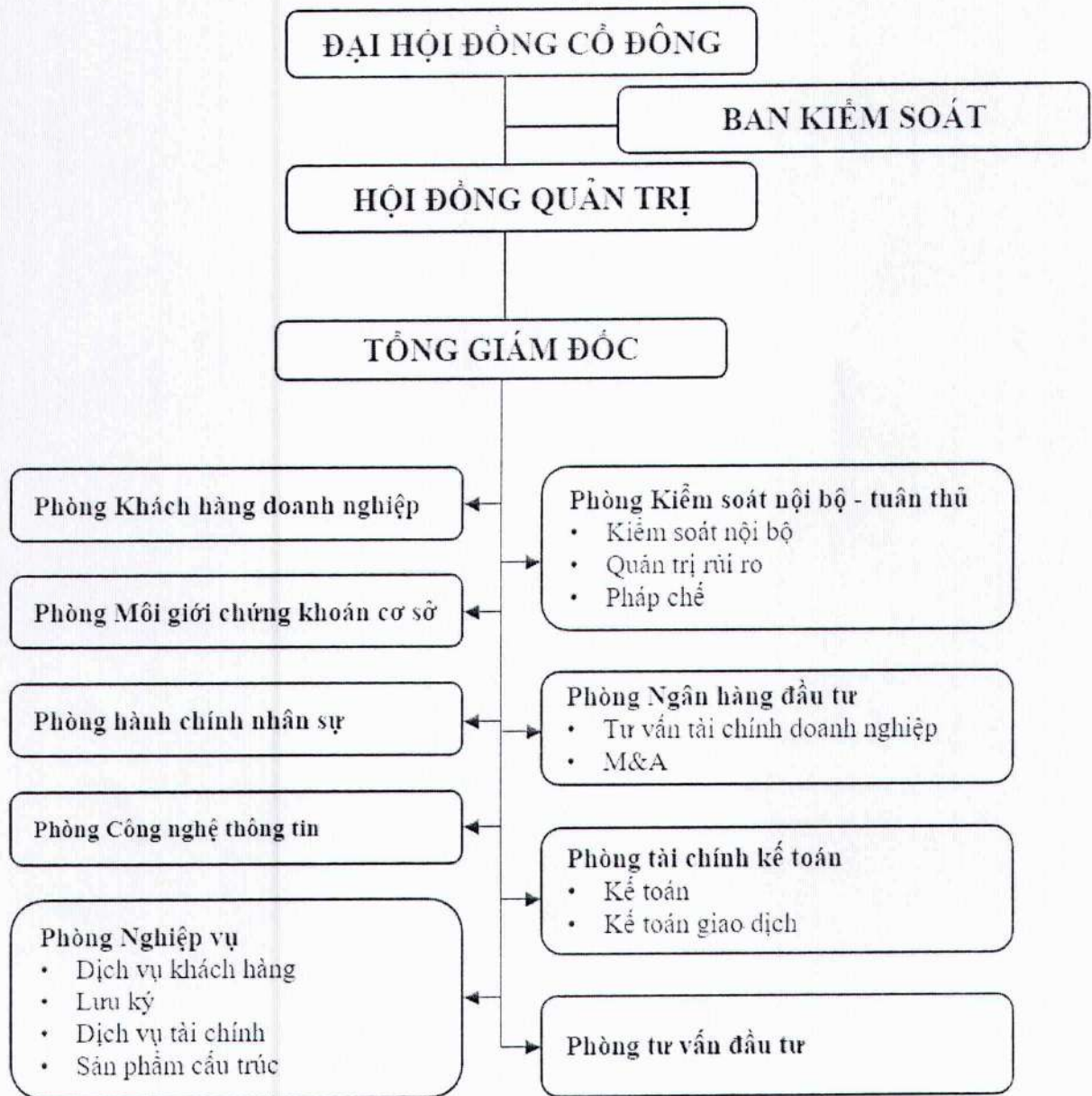
- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;

- Tổ chức thực hiện quyết định của Hội đồng quản trị; Đại hội đồng cổ đông;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thông qua;
- Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại hợp đồng lao động mà Tổng Giám đốc ký kết với Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị;
- Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty như sau:

Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý



Nguồn: SBSI

Bộ máy quản lý được phân chia thành các phòng ban riêng biệt, đứng đầu các phòng là Giám đốc/Trưởng phòng. Giám đốc/Trưởng phòng thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, đồng thời báo cáo Tổng Giám đốc theo quy định Công ty.

Phòng hành chính nhân sự

- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, thống kê, kiểm soát và đánh giá các quá trình tuyển dụng; đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí, đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật lao động trong toàn Công ty;
- Xây dựng, tổ chức thực hiện và kiểm soát việc thực hiện các chế độ, chính sách (tiền lương; BHXH; BHYT; chấm dứt, thuyên chuyển công tác, phép năm....) đối với người lao động theo quy định của pháp luật và của Công ty;
- Tổ chức thực hiện và kiểm soát hoạt động mua sắm, bảo trì, bảo dưỡng, phân bổ, điều động, sửa chữa, kiểm kê, thanh lý tài sản cố định và công cụ dụng cụ sản xuất trong toàn Công ty;
- Phối hợp với các đơn vị tổ chức và kiểm soát hoạt động an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với người lao động đang làm việc tại Công ty và đang thi công thực hiện dự án;
- Hàng năm tham gia xây dựng mục tiêu chất lượng của Công ty và tổ chức thực hiện, kiểm soát, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Phòng theo sự phân công của Tổng Giám đốc Công ty;
- Các công việc khác theo quy trình làm việc nội bộ của công ty và quyết định của Tổng Giám đốc.

Phòng Công nghệ thông tin

- Xây dựng định hướng, chiến lược và phát triển Công nghệ thông tin để ứng dụng cho toàn bộ hoạt động của đơn vị trong từng giai đoạn phát triển.
- Tổ chức triển khai các hoạt động chuyên trách công nghệ thông tin của đơn vị. Thực hiện công tác quản lý, vận hành hệ thống Công nghệ thông tin của đơn vị đảm bảo tính liên tục và bảo mật.
- Chịu trách nhiệm về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động an ninh mạng – truyền thông, mạng Công nghệ thông tin của Công ty. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định, cấp quyền sử dụng, quy trình kỹ thuật các chương trình của hệ thống Core banking, an ninh mạng - truyền thông.
- Chịu trách nhiệm về tất cả các hoạt động liên quan đến quản trị cơ sở dữ liệu, quản trị hệ thống Core-Giao dịch chứng khoán và các ứng dụng về công nghệ thông tin của Công ty, đảm bảo sự vận hành liên tục và hiệu quả của toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin.
- Tiếp nhận yêu cầu và xử lý các sự cố trong quá trình sử dụng phần mềm, vận hành máy tính, hệ thống phần cứng. Thống kê, tổng hợp các loại rủi ro, các trường hợp lỗi trong hệ thống công nghệ thông tin; đề xuất hướng phòng ngừa, xử lý và khắc phục.
- Các công việc khác theo quy trình làm việc nội bộ của công ty và quyết định của Tổng Giám đốc.

Phòng Nghiệp vụ

Phòng Nghiệp vụ gồm các bộ phận sau: Bộ phận Dịch vụ Khách hàng, Bộ phận Lưu ký, Bộ phận Dịch vụ Tài chính, Bộ phận Sản phẩm cấu trúc



các vấn đề liên quan đến kiểm soát tuân thủ nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty;

- Hỗ trợ các phòng ban trong công ty xây dựng, rà soát quy trình, qui định nội bộ, xử lý vướng mắc về tuân thủ.
- Đảm bảo tính chính xác, hợp lý của các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị được kiểm soát và đánh giá đầy đủ; các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phê duyệt đúng thẩm quyền và được ghi chép đầy đủ và phản ánh trung thực.
- Phụ trách công tác công bố thông tin và đầu mối gửi các báo cáo cho các cơ quan quản lý theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
- Thực hiện công tác Thư ký Hội đồng quản trị;
- Điều phối công tác làm việc với các Đoàn Thanh tra, Kiểm tra thực hiện thanh kiểm tra Công ty, phối hợp với các phòng ban nội bộ để cung cấp tài liệu hoặc giải trình các vấn đề do Đoàn Thanh tra, Kiểm tra yêu cầu;
- Các công việc khác theo quy trình làm việc nội bộ của công ty và quyết định của Tổng Giám đốc.

Bộ phận Quản trị rủi ro

- Đề xuất các chính sách quản trị rủi ro cho Tổng Giám đốc;
- Xây dựng các quy định, quy trình cụ thể nhằm kiểm soát các rủi ro liên quan đến hoạt động vay và nợ thuê tài chính, hoạt động đầu tư, và hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ của công ty;
- Theo dõi, đánh giá và đo lường các rủi ro để đảm bảo việc thực hiện trên thực tế các chính sách quản trị rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình xử lý rủi ro mà Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt;
- Các công việc khác theo quy trình làm việc nội bộ của công ty và quyết định của Tổng Giám đốc.

Bộ phận pháp chế

- Thực hiện tư vấn và rà soát pháp lý cho Ban Tổng Giám đốc trong việc soạn thảo, ký kết các văn bản và giải quyết các vụ việc liên quan đến hoạt động của Công ty;
- Tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc trong việc tiếp xúc và ký các bản ghi nhớ với các cá nhân, tổ chức về những vấn đề liên quan đến khía cạnh pháp lý trong hoạt động của Công ty. Phối hợp với các phòng ban chức năng liên quan thực hiện những vấn đề đó để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty;
- Tham gia bảo vệ quyền lợi của Công ty trong việc tố tụng giải quyết tranh chấp tại các Tòa án, Trọng tài kinh tế hoặc các cơ quan khác ở trong và ngoài nước trên cơ sở pháp luật;
- Tham gia soạn thảo, xây dựng các văn bản, quy chế liên quan đến hoạt động của Công ty;
- Phối kết hợp với các khối/phòng ban liên quan đảm bảo chế độ báo cáo các cơ quan quản lý;
- Các công việc khác theo quy trình làm việc nội bộ của công ty và quyết định của Tổng Giám đốc.



Phòng Ngân hàng đầu tư

- Tư vấn cấu trúc thương vụ mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A);
- Tư vấn kế hoạch huy động vốn và giới thiệu nhà đầu tư;
- Tư vấn hồ sơ: hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng, hồ sơ đăng ký niêm yết chứng khoán, hồ sơ chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, và các hồ sơ đăng ký khác theo nhu cầu của khách hàng và quy định của pháp luật;
- Thực hiện tư vấn quản trị công ty phù hợp với quy định pháp luật về quản trị công ty đại chúng, tổ chức đăng ký giao dịch, và tổ chức niêm yết;
- Tư vấn thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật;
- Các công việc khác theo quy trình làm việc nội bộ của công ty và quyết định của Tổng Giám đốc.

Phòng Tài chính kế toán

- Kiểm tra kiểm soát và lập chứng từ kế toán, hạch toán kế toán theo quy định của pháp luật kế toán và tuân thủ các quy định, quy chế, quy trình nội bộ của Công ty;
- Theo dõi, tính toán các khoản trích khấu hao tài sản cố định, phân bổ công cụ dụng cụ đang sử dụng, phân bổ tiền lương và hạch toán chi phí phù hợp với quy định của Nhà nước
- Thực hiện thanh toán các khoản chi phí của Công ty theo đúng quy định pháp luật và các quy trình, quy chế, quy định nội bộ của Công ty, bao gồm thanh toán bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tính và thanh toán tiền lương, thưởng và các chế độ khác cho cán bộ nhân viên toàn Công ty theo đúng quy định pháp luật và quy định của Công ty;
- Tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác quản lý, kiểm soát tiền, bảo mật an toàn cho tài sản của Nhà đầu tư mở tài khoản chứng khoán tại công ty;
- Tham mưu cho Tổng giám đốc và phối hợp với Phòng Nghiệp vụ về công tác quản lý, kiểm soát tiền, bảo mật an toàn cho tài sản của Nhà đầu tư mở tài khoản chứng khoán tại công ty;
- Làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập trong việc kiểm toán độc lập báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên và theo niên độ kế toán năm;
- Lập và gửi báo cáo tài chính, báo cáo thuế, báo cáo thống kê theo đúng kỳ hạn quy định hiện hành và báo cáo quản trị theo quy định của công ty/theo yêu cầu của Tổng Giám đốc;
- Các công việc khác theo quy trình làm việc nội bộ của công ty và quyết định của Tổng Giám đốc.

Phòng Tư vấn đầu tư

- Tìm kiếm khách hàng tiềm năng có nhu cầu sử dụng các sản phẩm, dịch vụ liên quan tới sản phẩm tài chính cấu trúc của công ty;
- Chăm sóc khách hàng hiện hữu và hỗ trợ trực tiếp khách hàng trong việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ liên quan tới sản phẩm tài chính cấu trúc của công ty;
- Phối hợp với các phòng ban nghiệp vụ và các đơn vị liên quan để đảm bảo thực hiện đúng

quy chế, quy định của Công ty, hoàn thành được mục tiêu kinh doanh được giao. Triển khai các chính sách bán hàng tới khách hàng;

- Các công việc khác theo quy trình làm việc nội bộ của công ty và quyết định của Tổng Giám đốc.

Phòng khách hàng doanh nghiệp

- Tìm kiếm khách hàng tổ chức có nhu cầu sử dụng dịch vụ môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Triển khai hoạt động môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán cho khách hàng tổ chức;
- Tuân thủ các quy định pháp luật về môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Phối hợp với các phòng, ban khác trong Công ty để thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ tới khách hàng;
- Các công việc khác theo quy trình làm việc nội bộ của công ty và quyết định của Tổng Giám đốc.

Phòng môi giới chứng khoán cơ sở

- Tìm kiếm khách hàng cá nhân có nhu cầu sử dụng dịch vụ môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Triển khai hoạt động môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán cho khách hàng cá nhân;
- Tuân thủ các quy định pháp luật về môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Phối hợp với các phòng, ban khác trong Công ty để thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ tới khách hàng;
- Các công việc khác theo quy trình làm việc nội bộ của công ty và quyết định của Tổng Giám đốc.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Trở thành một trong những công ty chứng khoán được khách hàng, nhà đầu tư tin tưởng, lựa chọn;
- Xây dựng công ty trở thành một nền tảng giao dịch chứng khoán với đầy đủ tiện ích, đáp ứng nhu cầu giao dịch, nhu cầu phân tích, nhu cầu thông tin một cách nhanh chóng, đơn giản.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Huy động vốn thông qua các khoản vay tín dụng và chào bán chứng khoán để phát triển nguồn vốn kinh doanh;
- Đầu tư các giải pháp công nghệ mới trong hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến của khách hàng và hoạt động quản trị công ty;

- Mở rộng mạng lưới đối tác và khách hàng thông qua các ứng dụng và giải pháp công nghệ;
- Không ngừng hoàn thiện quy trình và ứng dụng công nghệ trong phòng ngừa và quản trị rủi ro;
- Phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm duy trì và bổ sung các nhân sự có chứng chỉ hành nghề phù hợp với nghiệp vụ của công ty chứng khoán;

4.3. Các mục tiêu phát triển đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

- Công ty tuân thủ quy định của pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường. Trong quá trình phát triển và kinh doanh, công ty luôn đặt mục tiêu nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ nhân viên về bảo vệ môi trường.
- Đối với xã hội và cộng đồng: Công ty luôn động viên, khuyến khích cán bộ, nhân viên tham gia hưởng ứng nhiệt tình các phong trào ủng hộ giúp đỡ người nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, nhân dân các vùng thiên tai bão lụt và biển đảo của Tổ quốc.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro pháp lý:

Rủi ro pháp lý là rủi ro được nhận diện từ việc:

- Sự thay đổi của pháp luật chuyên ngành và các văn bản pháp lý liên quan khiến các hoạt động hiện tại của Công ty có nguy cơ vi phạm quy định của pháp luật;
- Hoạt động của công ty được cơ quan có thẩm quyền xác định là vi phạm, không tuân thủ hoặc tuân thủ không đầy đủ, hoặc không phù hợp các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình hoạt động;
- Các tranh chấp pháp lý liên quan đến hợp đồng mà Công ty đã ký kết.

Các biện pháp được Công ty áp dụng để giảm thiểu rủi ro pháp lý như:

- Thường xuyên cập nhật và đánh giá mức độ ảnh hưởng của các thay đổi pháp lý;
- Đào tạo và bổ sung kiến thức luật chung cho toàn bộ nhân sự để giảm tải khối lượng công việc của bộ phận Pháp chế;
- Tăng cường trao đổi và đào tạo về kiến thức, kinh nghiệm pháp lý giữa Bộ phận pháp chế và Ban lãnh đạo, các phòng ban khác trong công ty.

5.2. Rủi ro hoạt động

Là rủi ro xảy ra trong một số trường hợp sau:

- Do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống của hệ thống công nghệ thông tin.
- Do quy trình nghiệp vụ và thủ tục không đầy đủ, không cập nhật, không phù hợp.
- Do lỗi của con người thực hiện không đúng hoặc cố tình làm sai.

Các biện pháp được Công ty áp dụng để giảm thiểu rủi ro hoạt động như:

- Nâng cấp các phần mềm bảo mật, phối hợp thường xuyên với đối tác cung cấp phần mềm để đảm bảo tính ổn định, bảo mật của hệ thống phần mềm giao dịch;
- Ban hành Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp và giám sát việc tuân thủ bộ quy tắc này.

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, cập nhật quy trình nội bộ.
- Phân công công việc và nhiệm vụ rõ ràng, tăng cường cơ chế kiểm tra chéo, giám sát lẫn nhau giữa các bộ phận, cá nhân.

5.3. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro phát sinh từ những biến động trên thị trường tài chính, dẫn tới việc làm giảm doanh thu hoạt động của Công ty và/hoặc làm tăng chi phí hoạt động của Công ty.

Các biện pháp được Công ty áp dụng để giảm thiểu rủi ro thị trường như:

- Định kỳ đưa ra đánh giá về thị trường tài chính và cập nhật về nhận định của các bên tham gia khác trên thị trường tài chính;
- Đa dạng hóa danh mục tài sản đầu tư;
- Xây dựng các kế hoạch phòng ngừa rủi ro thị trường: quy trình về quản trị rủi ro, trích lập quỹ dự phòng, v.v.

5.4. *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro khách hàng, đối tác không thanh toán, thanh toán không kịp thời cho Công ty.

Để phòng ngừa rủi ro tín dụng liên quan đến việc *cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ*, Công ty áp dụng các biện pháp quản trị sau:

- Phân loại khách hàng để cung cấp chính sách cho vay ký quỹ phù hợp với độ tín nhiệm, khả năng thanh toán và tài sản ký quỹ của khách hàng;
- Xây dựng danh mục chứng khoán cho vay và tỷ lệ cho vay, tỷ lệ duy trì, tỷ lệ giải chấp phù hợp với quy định pháp luật và quy định Công ty;
- Thường xuyên đánh giá quy trình và tình hình thực tế của công tác giải chấp, gọi bổ sung tài sản đảm bảo và thu hồi nợ.

Để phòng ngừa rủi ro tín dụng liên quan đến *hoạt động tự doanh*, Công ty áp dụng các biện pháp quản trị sau:

- Tuân thủ hạn mức đầu tư theo quy định của pháp luật;
- Đánh giá thận trọng mức độ tín nhiệm, khả năng thanh toán, tài sản đảm bảo của tổ chức phát hành.

Để phòng ngừa rủi ro tín dụng liên quan đến *hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp*, Công ty áp dụng các biện pháp quản trị sau:

- Yêu cầu tạm ứng trong hợp đồng cung cấp dịch vụ;
- Đánh giá thận trọng mức độ tín nhiệm và khả năng thanh toán của khách hàng.

5.5. *Rủi ro về môi trường*

Công ty hoạt động trong lĩnh vực tài chính, do vậy không trực tiếp gây ra các ảnh hưởng về môi trường.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

1.1 Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm

Doanh thu hoạt động năm 2023 đạt 22,1 tỷ đồng, giảm 77,8% so với năm 2022. Trong khi đó, chi phí hoạt động năm 2023 đạt 75,7 tỷ đồng, tăng 13,3% so với năm 2022. Lỗ sau thuế năm 2023 của công ty cũng ghi nhận ở mức 64,6 tỷ đồng, giảm mạnh so với lãi sau thuế năm 2022 là 12,7 tỷ đồng.

Bảng 1: Cơ cấu Doanh thu của Công ty năm 2022 và 2023

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	% tăng/ giảm
Doanh thu hoạt động	22.109	99.742	-77,8%
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	5.335	26.432	-79,8%
<i>Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL</i>	<i>5.335</i>	<i>26.726</i>	<i>-80%</i>
<i>Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL</i>	<i>-</i>	<i>(295)</i>	<i>-</i>
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	4.059	5.861	-30,7%
Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.265	6.530	-34,7%
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	5.493	24.247	-77,3%
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	503	9.528	-94,7%
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1.759	1.989	-11,6%
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	696	25.155	-97,2%
Thu nhập hoạt động khác	1.134	1.371	-17,3%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của Công ty

Thị trường chứng khoán năm 2023 nhìn chung có nhiều cải thiện so với năm 2022 do mặt bằng lãi suất giảm đã kích thích hoạt động giao dịch của nhà đầu tư trên thị trường thứ cấp. Tuy nhiên ở thị trường chứng khoán sơ cấp, mà đặc biệt là nhóm doanh nghiệp phi ngân hàng, thì hoạt động chào bán chứng khoán riêng lẻ và ra công chứng vẫn gần như đóng băng. Nguyên nhân có thể xuất phát từ 3 yếu tố chính: (i) các doanh nghiệp bất động sản, bao gồm cả các nhà phát triển và đơn vị môi giới, vốn chiếm phần lớn nguồn vốn huy động từ chứng khoán những năm trước, gặp khó khăn tài chính và hoạt động do những điều chỉnh của cơ quan quản lý trong lĩnh vực bất động sản; (ii) các hoạt động rà soát và thanh tra toàn diện thị trường chứng khoán của các cơ quan có thẩm quyền đã khiến nhiều công ty chứng khoán và nhà đầu tư phải thực hiện các thủ tục kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, dẫn tới việc hạn chế triển khai các hoạt động tư

vấn và đầu tư mới; và (iii) các quy định luật mới như Nghị định số 65/2022/NĐ-CP (liên quan tới hoạt động chào bán TPDN riêng lẻ) và các văn bản hướng dẫn đăng ký chứng khoán của VSDC nhìn chung đã thiết lập những quy chuẩn mới, khắt khe hơn với hoạt động chào bán chứng khoán của doanh nghiệp.

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Bảng 2: Tình hình thực hiện so với kế hoạch

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ hoàn thành
Doanh thu hoạt động	99.742	75.000	22.109	29,5%
Lợi nhuận sau thuế	12.653	10.000	(64.581)	0%

Nguồn: SBSI

Theo kế hoạch kinh doanh đề ra tại ĐHQĐ thường niên năm 2023, công ty đã lần lượt hoàn thành 29,5% kế hoạch doanh thu và 0% kế hoạch lợi nhuận.

Năm 2023 ghi nhận sự sụt giảm mạnh tại nhóm hoạt động chính liên quan tới dịch vụ tư vấn tài chính của công ty do nhu cầu chào bán chứng khoán riêng lẻ và ra công chúng của các tổ chức phát hành giảm. Trong khi đó, việc các công ty chứng khoán lớn trên thị trường liên tục đưa ra các chính sách thu hút khách hàng giao dịch như giảm phí giao dịch, giảm lãi vay ký quỹ, v.v. đã khiến công ty gặp nhiều khó khăn trong việc giữ chân khách hàng, dẫn tới doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán giảm mạnh. Cuối cùng, nhằm bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay ký quỹ trong thời gian tới, công ty đã quyết định bán lỗ một số khoản đầu tư trái phiếu niêm yết để thu hồi tiền mặt, dẫn tới ghi nhận kết quả kinh doanh tiêu cực tại hoạt động tự doanh.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành

Ban điều hành của công ty gồm:

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Nguyễn Quang Anh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0%
2	Bùi Thị Việt Hà	Kế toán trưởng	0%

Ông Nguyễn Quang Anh – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/02/1978
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam

- Địa chỉ: số 652 La Thành, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Số CCCD: 001078042259 Ngày cấp: 17/09/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2000 – 2003	Kế toán viên, Trưởng phòng Kế toán Chi nhánh	Văn phòng đại diện Công ty Kho vận Miền Nam & Chi nhánh Công ty Kho vận Miền Nam
2003 – 2005	Trưởng phòng kế toán	Công ty cổ phần xây dựng Công trình Thăng long 9, Công ty cổ phần Visco
2005 – 2006	Kế toán	Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội
04/2006 – 03/2013	Kế toán trưởng	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội & Công ty cổ phần Chứng khoán SHB
04/2013 – 08/2013	Phó Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần Chứng khoán EuroCapital
08/2013 – 02/2015	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần Chứng khoán EuroCapital
02/2015 – 11/2015	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần Chứng khoán EuroCapital
12/2015- 08/2017	Phó Ban Tài chính - Ban Tài Chính HO (Hội sở)	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng VPBank
08/2017 – 01/2019	Trưởng phòng Kế hoạch Hiệu suất, Khối quản trị tài chính	Ngân hàng TMCP Quốc Dân
01/2019 - 05/2019	Giám đốc tài chính	Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers
04/2019 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị	Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers
05/2019 - nay	Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu của người có liên quan: không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quy chế lao động của Công ty

Bà Bùi Thị Việt Hà – Kế toán trưởng

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 15/06/1976
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: P710, nhà N08B Khu đô thị Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số CCCD: 040176004130 Ngày cấp: 10/04/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính tín dụng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
11/1998 – 03/2000	Kế toán viên	Văn phòng đại diện Vipharco (Pháp)
03/2000 – 03/2007	Kế toán trưởng	Công ty TNHH Việt Phan
03/2007 – 11/2007	Nhân viên Ban dự án	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
11/2007 – 02/2010	Phó Phòng Kế toán Lưu ký	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn Hà Nội
03/2010 – 09/2010	Nhân viên	Công ty Cổ phần chứng khoán Thăng Long
09/2010 – 11/2012	Trưởng Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia
11/2012 – 11/2014	Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia
05/2015 –	Phụ trách Kế toán tài chính	Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB

08/2018		
08/2018 – 09/2019	Phó Phòng kế toán	Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers
10/2019 – nay	Kế toán trưởng	Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Kế toán trưởng
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu của người có liên quan: không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: theo quy chế lao động của Công ty

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành

Không có

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

a) Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến 31/12/2023 số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty là 30 người.

b) Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Chế độ làm việc

Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h, cán bộ nhân viên được nghỉ thứ bảy và chủ nhật. Trường hợp do yêu cầu của công việc, cán bộ nhân viên làm thêm giờ sẽ được hưởng lương làm ngoài giờ theo quy định. Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đảm bảo thỏa đáng cho người lao động.

Thời gian nghỉ phép năm, nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm đau, thai sản ... được đảm bảo đúng theo Luật Lao động.

Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, hiện đại. Cán bộ nhân viên được trang bị đầy đủ các công cụ lao động để làm việc. Ngoài ra, cán bộ nhân viên được trang bị đồng phục theo quy định Công ty.

Chính sách Tuyển dụng – Đào tạo:

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Chính sách đào tạo của Công ty đảm bảo nguyên tắc nguồn nhân lực ổn định, lâu dài. Đề cao



tính chuyên nghiệp, năng động trong các hoạt động của mình, Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo cho nhân viên, nhằm xây dựng đội ngũ có trình độ chuyên môn, giỏi nghiệp vụ.

Công ty có chính sách hỗ trợ học phí cho nhân viên tham gia các khóa đào tạo liên quan đến công việc nhằm đào tạo và tái đào tạo theo yêu cầu công việc từng thời điểm.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty, lương được chi trả một lần vào ngày 15 hàng tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc; hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc.

Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện các sáng kiến cải tiến về công việc; về tổ chức hoạt động kinh doanh của từng phòng ban và Công ty; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, Công ty còn tổ chức khen thưởng bằng những chuyến du lịch nước ngoài khi có điều kiện. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo luật lao động, nội quy lao động.

Công ty luôn quan tâm đến đời sống của cán bộ nhân viên, có chính sách thăm hỏi, động viên đối với cán bộ nhân viên có điều kiện khó khăn. Vào các ngày lễ, tết trong năm Công ty tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ mát định kỳ cho cán bộ nhân viên.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm công ty không có các khoản đầu tư dự án lớn, các khoản đầu tư khác như Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) được nêu chi tiết tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và đã công bố thông tin.

b) Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Bảng 3: Tình hình tài chính

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	% tăng
----------	----------	----------	--------

			giảm
Tổng giá trị tài sản	300.420.102.090	359.005.823.254	-16,32%
Doanh thu thuần / <i>Doanh thu hoạt động</i>	22.109.388.299	99.742.431.794	-77,83%
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh / <i>Kết quả hoạt động</i>	(65.518.704.877)	15.811.808.541	-514,37%
Lợi nhuận khác / <i>Kết quả hoạt động khác</i>	937.284.844	73.586.378	1173,72%
Lợi nhuận trước thuế	(64.581.420.033)	15.885.394.919	-506,55%
Lợi nhuận sau thuế	(64.581.420.033)	12.653.019.279	-610,40%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-
Chỉ tiêu khác:			
Tổng thu nhập (Lỗ) toàn diện khác	30.295.481.764	(28.447.401.545)	-206,50%
EPS	(1.905)	373	-610,72%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023

4.2. Các chỉ tiêu an toàn tài chính chủ yếu

Bảng 4: Các chỉ tiêu an toàn tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Đơn vị
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	12,40	95,16	Lần
Hệ số thanh toán nhanh	12,40	95,16	Lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,08	0,01	%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,08	0,01	%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	-	-	Lần
Vòng quay tổng tài sản	0,25	0,07	Lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu hoạt động	12,69%	-292,10%	%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	3,81%	-21,50%	%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	3,52%	-21,71%	%
Hệ số Kết quả hoạt động / Doanh thu hoạt động	15,85%	-296,34%	%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 33.900.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 33.900.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2023 như sau:

Bảng 5: Cơ cấu cổ đông

STT	Phân loại	Số lượng cổ phiếu đang sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông lớn ¹	0	0%
	Cổ đông nhỏ	33.900.000	100%
2	Cổ đông trong nước	33.900.000	100,00%
	Cổ đông nước ngoài	0	0%
3	Cổ đông Nhà nước	0	0%
	Cổ đông khác	33.900.000	100%
Tổng cộng		33.900.000	100%

Nguồn: Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Tháng 12/2018 Công ty hoàn thành đợt Chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ, vốn điều lệ Công ty được tăng lên từ 35 tỷ đồng lên 339 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 08/GPĐC-UBCK ngày 31/01/2019 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Tại ngày 31/12/2023, vốn điều lệ của Công ty là 339 tỷ đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2023: không có
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: không có

e) Các chứng khoán khác: không có

¹ Là cổ đông nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.2 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động tính đến ngày 31/12/2023: 30 người
- Mức thu nhập trung bình: 25.142.068 đồng/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Thời gian làm việc tại công ty là 8 tiếng/ngày, từ thứ 2 tới thứ 6, nghỉ trưa 1h. Cán bộ nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Luật Lao động. Đối với Cán bộ nhân viên làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài các chính sách phúc lợi theo yêu cầu nhà nước, nhân viên còn được hưởng thêm các chế độ phúc lợi khác như: nghỉ mát, sinh nhật, thưởng theo kết quả công việc.

Điều kiện làm việc: Công ty có trụ sở làm việc rộng rãi, hiện đại với đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho công việc và đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Nhằm hỗ trợ người lao động nâng cao kỹ năng công việc, công ty luôn quan tâm và tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên tham gia các khóa đào tạo gồm:

- Đào tạo nội bộ: Công ty tổ chức các buổi đào tạo nội bộ nhằm phổ biến các kiến thức nghiệp vụ, sản phẩm mới, các kỹ năng cần thiết trong quá trình làm việc đến nhân viên.
- Hỗ trợ kinh phí đào tạo: Cán bộ nhân viên có nhu cầu tham gia các khóa học bên ngoài được công ty xem xét hỗ trợ kinh phí đào tạo.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Do diễn biến của thị trường tài chính nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng, hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2023 ghi nhận kết quả sụt giảm so với cùng kỳ năm 2022 và chưa đạt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Tóm tắt kết quả kinh doanh năm 2023 của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% thay đổi so với 2022	% hoàn thành kế hoạch

Doanh thu (đồng)	99.742.431.794	75.000.000.000	22.109.388.299	-78%	29,47%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	12.653.019.279	10.000.000.000	(64.581.420.033)	-610%	-

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%Thay đổi
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/ tổng tài sản (lần)	0,94	0,94	-
Tài sản dài hạn/tổng tài sản (lần)	0,06	0,06	-
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/tổng tài sản (lần)	0,08	0,01	-87%
Nguồn VCSH/tổng tài sản (lần)	0,92	0,99	7%
Tỷ suất sinh lời			
ROA	3,52%	-21,50%	-710%
ROE	3,81%	21,71%	-669%
Thu nhập bình quân mỗi cổ phần (đồng)	373	(1.905)	-610%

Tình hình hoạt động một số mảng kinh doanh chính của Công ty, cụ thể:

Hoạt động kinh doanh môi giới: Doanh thu từ nghiệp vụ môi giới chứng khoán năm 2023 đạt 0,5 tỷ đồng, giảm 95% so với cùng kỳ năm 2022. Doanh thu sụt giảm mạnh do tình hình thị trường ảnh hưởng đến tâm lý của Nhà đầu tư, khiến cho nhu cầu sử dụng dịch vụ tại Công ty giảm mạnh.

Hoạt động Ngân hàng đầu tư: Công ty thực hiện phát triển đa dạng dịch vụ tư vấn cho hệ thống khách hàng hiện tại, đồng thời hợp tác các khách hàng tiềm năng. Doanh thu từ các hoạt động Ngân hàng đầu tư (bao gồm: tư vấn tài chính, bảo lãnh và đại lý phát hành) trong năm 2023 đạt 1,8 tỷ đồng, giảm 12% so với cùng kỳ năm 2022.

Hoạt động đầu tư (Tự doanh): Doanh thu từ mảng tự doanh chứng khoán của Công ty đạt 9,6 tỷ đồng, giảm 71% so với cùng kỳ năm 2022.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Năm 2023 là một năm được đánh giá khá khó khăn với rất nhiều doanh nghiệp. Công ty vẫn luôn cố gắng đảm bảo tình hình tài chính ở mức an toàn. Công ty đảm bảo cân đối đủ nguồn vốn, đáp ứng kịp thời cho hoạt động kinh doanh, thanh toán đầy đủ, đúng hạn lương cho người lao động, nghĩa vụ thuế với nhà nước, nghĩa vụ với khách hàng và đối tác. Đời sống cán bộ nhân viên công ty luôn được quan tâm, thực hiện chi trả đầy đủ lương theo quy chế của công ty, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên, chế độ sinh nhật, hiếu hỷ, ... góp phần để người lao động ổn định đời sống, gắn bó lâu dài với công ty và hoàn thành nhiệm vụ.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Tổng tài sản năm 2023 đạt 300 tỷ đồng, giảm 16,3% so với cùng kỳ năm ngoái, đặc thù hoạt động của công ty chứng khoán, cơ cấu tài sản của Công ty chủ yếu là tài sản tài chính. Tài sản tài chính chiếm tỷ trọng lớn khoảng trên 94% cơ cấu tài sản của Công ty, các tài sản khác chiếm tỷ trọng không đáng kể.

Bảng 6: Tình hình tài sản

DVT: đồng

	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022	Thay đổi
I	Tài sản ngắn hạn	282.379.587.455	338.101.780.331	-16,48%
1	Tài sản tài chính	281.492.140.684	311.203.643.510	-9,55%
2	Tài sản ngắn hạn khác	887.446.771	26.898.136.821	-96,70%
II	Tài sản dài hạn	18.040.514.635	20.904.042.923	-13,70%
1	Tài sản cố định	6.846.397.736	12.209.827.072	-43,93%
2	Tài sản dài hạn khác	11.194.116.899	8.694.215.851	28,75%
	Tổng cộng tài sản	300.420.102.090	359.005.823.254	-16,32%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023

Chi tiết các tài sản tài chính của Công ty:

Bảng 7: Các tài sản tài chính của Công ty

DVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022
Tài sản tài chính	281.492.140.684	311.203.643.505
Tiền và các khoản tương đương tiền	66.987.577.752	52.340.419.821
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	-	-
Các khoản cho vay ⁽¹⁾	11.933.599.524	38.248.671.443
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) ⁽²⁾	201.514.046.355	215.692.095.213
Các khoản phải thu ⁽³⁾	92.269.976	3.973.475.380
Trả trước cho người bán	364.584.210	284.094.324
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	686.762.867	664.887.324

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023

⁽¹⁾: Chi tiết các khoản cho vay:

	31/12/2023	31/12/2022
	VND	VND
Hoạt động margin	11.095.412.544	36.858.596.823
Hoạt động ứng trước tiền bán	838.186.980	1.390.074.620
	11.933.599.524	38.248.671.443

(2): Chi tiết Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS):

	31/12/2023		31/12/2022	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
Cổ phiếu niêm yết	117.602.358.745	119.450.500.640	54.120.093.560	30.887.253.060
Cổ phiếu chưa niêm yết	59.010.000.000	59.010.000.000	47.173.000.000	47.173.000.000
Trái phiếu niêm yết	20.620.676	19.200.000	38.372.904.045	33.156.984.000
Trái phiếu chưa niêm yết	23.034.345.715	23.034.345.715	104.474.858.153	104.474.858.153
	199.667.325.136	201.514.046.355	244.140.885.758	215.692.095.213

(3): Chi tiết các khoản phải thu:

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
Các khoản phải thu	24.686.282.469	3.973.475.380
<i>Phải thu bán các tài sản tài chính</i>	<i>24.075.000.000</i>	<i>3.809.000.000</i>
<i>Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi tài sản tài chính</i>	<i>611.282.469</i>	<i>164.475.380</i>

2.2 Tình hình nợ phải trả

Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty:

Bảng 8: Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022	Thay đổi
Nợ phải trả ngắn hạn	2.967.494.504	27.267.277.163	-89,12%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	21.145.000.000	
Phải trả hoạt động giao dịch chứng	180.093.901	195.513.187	-7,89%

khoản			
Phải trả người bán ngắn hạn	171.306.194	167.675.187	2,17%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	550.463.699	923.463.699	-40,39%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	763.189.907	2.444.856.004	-68,78%
Phải trả người lao động	710.731.630	791.286.978	-10,18%
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	18.243.400	-	
Chi phí phải trả ngắn hạn	218.565.773	1.244.582.108	-82,44%
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	354.900.000	354.900.000	0,00%
Nợ dài hạn	-	-	
Tổng cộng	2.967.494.504	27.622.177.163	-89,26%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của Công ty

Nhìn chung, những năm qua các khoản nợ phải trả của Công ty chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu nguồn vốn. Năm 2023 tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty tiếp tục giảm chủ yếu do công ty đã tất toán toàn bộ các khoản nợ vay. Các khoản nợ đều được Công ty thanh toán đúng hạn, Báo cáo tài chính của Công ty không phát sinh nợ phải trả quá hạn.

Ngoài ra, hoạt động kinh doanh của Công ty tại địa bàn trong nước, không chịu ảnh hưởng của chênh lệnh tỷ giá hối đoái.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý của Công ty ổn định, không có sự thay đổi lớn trong năm 2023. Cơ cấu tổ chức của Công ty tinh gọn, ít cấp trung gian, Tổng Giám đốc phụ trách chung hoạt động của Công ty, dưới Tổng Giám đốc là các phòng ban nghiệp vụ. Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển và theo nhu cầu thực tế, Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng tối ưu, tinh gọn, hiệu quả, tuân thủ các quy định pháp luật liên quan.

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện các hoạt động chuyển đổi số, nâng cấp phần mềm hệ thống, tích hợp trên app nhằm gia tăng giá trị và bảo mật cho khách hàng. Hoạt động quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ được đẩy mạnh và thắt chặt nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, đánh giá và khắc phục các rủi ro nếu có phát sinh trong quá trình hoạt động. Các hoạt động quản trị theo quy định đối với công ty đại chúng được Công ty thực hiện và chấp hành đầy đủ. Ngoài ra, Công ty đã duy trì việc thực hiện các chương trình đào tạo nội bộ nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng thực hiện công việc cho cán bộ nhân viên.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Kế hoạch kinh doanh năm 2024 cụ thể như sau:

Bảng 9: Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Đơn vị tính: đồng

1	Nguồn vốn và Tự doanh	<ul style="list-style-type: none"> Theo dõi, cân đối nguồn vốn, đảm bảo an toàn thanh khoản, an toàn hoạt động của Công ty; Tìm kiếm các cơ hội đầu tư hiệu quả trên thị trường chứng khoán; Huy động thêm các nguồn vốn nợ để bổ sung vào hoạt động kinh doanh.
2	Môi giới và Tư vấn đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> Phát triển tệp khách hàng cá nhân, tập trung vào nhóm khách hàng cá nhân là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp; Phát triển các sản phẩm tài chính mới phù hợp với đối tượng nhà đầu tư.
3	Giao dịch ký quỹ / Dịch vụ tài chính	<ul style="list-style-type: none"> Phát triển các gói sản phẩm, dịch vụ giao dịch ký quỹ mới phù hợp với các nhóm đối tượng nhà đầu tư khác nhau; Giám lãi suất cho vay ký quỹ theo mức bình quân thị trường.
4	Ngân hàng đầu tư / Tư vấn tài chính doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp tục duy trì và phát triển mạng tư vấn hồ sơ chào bán và đăng ký chào bán chứng khoán; Phối hợp với Tự doanh triển khai hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán; Tìm kiếm và phát triển mạng lưới các tổ chức phát hành và nhà đầu tư tiềm năng cho tương lai.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Là công ty hoạt động trong lĩnh vực tài chính, tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải ở mức thấp. Ngoài ra, Công ty có quy định về việc tiết kiệm các chi phí văn phòng, tiết kiệm năng lượng, thường xuyên tuyên truyền đến cán bộ nhân viên ý thức tiết kiệm năng lượng, nước, điện như: tắt các thiết bị điện khi không cần thiết, tiết kiệm sử dụng giấy văn phòng...

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến người lao động, thực hiện đầy đủ chính sách bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Lao Động, chăm lo đến đời sống nhân viên, có chính sách thưởng đối với người lao động có kết quả công việc tốt trong năm, chi trả các khoản thưởng cho nhân viên các ngày lễ, Tết, sinh nhật CBNV.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Mặc dù năm 2023 đã ghi nhận khoản lỗ hoạt động lớn nhưng công ty vẫn bảo đảm thanh khoản và dự trữ tiền mặt phục vụ hoạt động kinh doanh trong các năm tiếp theo;
- Các phòng / ban theo chức năng và nhiệm vụ của mình, đã thực hiện tốt các quy trình/ quy định nội bộ tuân thủ nghiêm túc quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ của Công ty tiếp tục được tăng cường nhằm đáp ứng những yêu cầu khắt khe từ thị trường và cơ quan quản lý;

- Ban Tổng Giám đốc và tập thể cán bộ, nhân viên đã nỗ lực và thực hiện đồng bộ các giải pháp để từng bước giải quyết những khó khăn trong hoạt động kinh doanh của công ty;
- Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội thông qua việc đào tạo nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về ý thức trách nhiệm mới môi trường, cộng đồng, xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Ban Tổng Giám đốc với chức năng và quyền hạn của mình, đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty
- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ các công việc được Đại hội đồng cổ đông, HĐQT giao phó đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực thực hiện kế hoạch kinh doanh được đề ra, tuy nhiên do nhiều yếu tố khách quan mà nhiều ý tưởng sáng tạo của công ty chưa thể kịp thời triển khai, dẫn tới việc không thể hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được ĐHCĐ thường niên năm 2023 thông qua.
- Công tác kiểm toán, kiểm soát nội bộ được thực hiện thường xuyên nhằm ngăn ngừa và kiểm soát được rủi ro hoạt động;
- Ban Tổng Giám Đốc duy trì các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng với các phòng/ban để có những chỉ đạo sát sao, phù hợp.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2024, HĐQT sẽ tiếp tục tăng cường vai trò quản lý, giám sát đúng theo quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, phấn đấu hoàn thành tốt các kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao phó:

- Hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2024;
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, phù hợp với yêu cầu từ cơ quan quản lý và thông lệ thị trường;
- Giám sát hoạt động của Ban điều hành và các bộ phận trong Công ty đảm bảo hiệu quả hoạt động, tuân thủ pháp luật, thực thi kịp thời các công việc mà Đại hội đồng cổ đông giao phó;
- Định hướng phát triển các sản phẩm dịch vụ đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thị trường.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) gồm 3 thành viên, trong đó Ông Luyện Quang Thắng được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị kể từ ngày 08/03/2022. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị Công ty hiện nay và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của từng thành viên:

STT	Họ tên	Chức danh	Cổ phần sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ

1	Luyện Quang Thắng	Chủ tịch HĐQT	300.000	0,88%
2	Nguyễn Quang Anh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0	0%
3	Phạm Hoàng Hải	Thành viên HĐQT	0	0%

Ông Luyện Quang Thắng – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Luyện Quang Thắng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14/07/1994
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: số 10 ngách 463/28 Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Số CMND: 013098437 Ngày cấp: 09/08/2012 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
08/2016 – 06/2017	Trợ lý kiểm toán viên	Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam
09/2018 – nay	Trưởng phòng Ngân hàng đầu tư	Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers
04/2019 – nay	Thành viên HĐQT	Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc khối IB.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - Sở hữu cá nhân: 300.000 cổ phần, chiếm 0,88% vốn điều lệ;
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu của người có liên quan: không có.

Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quy chế lao động của Công ty.

Ông Nguyễn Quang Anh – Thành viên Hội đồng quản trị

Thông tin sơ yếu lý lịch đã được nêu tại Mục II.2 Tổ chức và nhân sự

Ông Phạm Hoàng Hải – Thành viên Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 31/07/1990
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Tập thể ĐH Tài Chính Kế toán, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số CMND: 026090006519 Ngày cấp: 14/05/2020 Nơi cấp: CCS QLHC TTXH
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
03/2014 - 10/2015	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Chuyên viên tín dụng
01/2016 - 01/2019	CTCP Chứng khoán Vndirect	Chuyên viên Tư vấn đầu tư
02/2019- nay	CTCP Chứng khoán Stanley Brothers	Chuyên viên KHDN (02/2019-07/2019) Trưởng phòng KHDN (07/2019-nay)
03/2022 – nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Trưởng phòng KHDN kiêm thành viên HĐQT.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu của người có liên quan: không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quy chế lao động của Công ty.

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã họp và thông qua các nghị quyết để triển khai quyết định của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nội dung khác thuộc thẩm quyền gồm:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ-HĐQT	16/01/2023	Thông qua chính sách quản trị rủi ro của Công ty năm 2023	100%
2	02A/2023/NQ-HĐQT	01/03/2023	Miễn nhiệm Người Phụ trách bộ phận Kiểm toán nội bộ	100%
3	02B/2023/NQ-HĐQT	01/03/2023	Bổ nhiệm Người Phụ trách bộ phận Kiểm toán nội bộ	100%
4	03/2023/NQ-HĐQT	02/03/2023	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
5	04/2023/NQ-HĐQT	05/05/2023	Giao dịch giữa công ty với các bên có liên quan	100%
6	05/2023/NQ-HĐQT	08/05/2023	Thông qua giao dịch giữa công ty với các bên có liên quan	100%
7	06/2023/NQ-HĐQT	19/06/2023	Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2023	100%
8	07/2023/NQ-HĐQT	10/11/2023	Ban hành Quy chế báo cáo và công bố thông tin	100%
9	08/2023/NQ-HĐQT	10/11/2023	Ban hành kế hoạch dự phòng tình huống khẩn cấp	100%
10	09/2023/NQ-HĐQT	15/11/2023	Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Tổng giám đốc	100%

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát đối với hoạt động điều hành của Tổng giám đốc. Đồng thời chỉ đạo, đôn đốc, triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nhằm đảm bảo thực hiện đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan.

Mặc dù năm 2023, công ty đã ghi nhận khoản lỗ hoạt động lớn nhưng qua việc giám sát và đánh giá sự tuân thủ, Hội đồng quản trị đánh giá Tổng giám đốc đã nỗ lực tối đa trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định nhằm phản ứng trước những khó khăn của công ty. Hội đồng quản trị đánh giá cao thái độ làm việc và kết quả thực hiện công việc của Tổng giám đốc. Tổng giám đốc đã chủ động báo cáo Hội đồng quản trị từ sớm những khó khăn trong công tác thực hiện kế hoạch kinh doanh, đồng thời thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có do mô hình hoạt động của Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Không có.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các buổi đào tạo nội bộ, phổ biến các văn bản pháp luật hiện hành về quản trị công ty. Đồng thời tự cập nhật các kiến thức và quy định liên quan về quản trị công ty, tham gia các hội thảo liên quan theo nhu cầu của từng người.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, danh sách thành viên Ban kiểm soát và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của từng thành viên như sau:

STT	Họ tên	Chức danh	Cổ phần sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Đỗ Đức Lộc	Trưởng Ban kiểm soát	0	0%
2	Lê Thị Giang	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%
3	Đinh Thị Lan Anh	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%

Ông Đỗ Đức Lộc – Trưởng ban kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/04/1992
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
- Số CCCD: 001092031939, Ngày cấp: 24/04/2021; Nơi cấp: CCS QLHC TTXH
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
01/2017 – 04/2018	Chuyên viên phân tích	Công ty cổ phần Chứng khoán Maritime
04/2018 – 2019	Nhân viên kế toán	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Yamato
11/2019 - nay	Trưởng Ban kiểm soát	Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Nhân viên kế toán Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Yamato

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 12/04/1990
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, Thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
- Số CCCD: 034190023273 ;Ngày cấp: 07/11/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
11/2013 – 07/2018	Nhân viên kế toán	Công ty cổ phần Hóa chất nhựa Hải Phòng
08/2018 - nay	Thành viên Ban kiểm soát	Công ty cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan của họ:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ;
 - Sở hữu của người có liên quan: không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quy chế lao động của Công ty.

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

a) Cuộc họp của Ban kiểm soát

Cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm 2023 như sau:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đỗ Đức Lộc	02	100%	100%	
2	Bà Lê Thị Giang	02	100%	100%	
3	Bà Đinh Thị Lan Anh	02	100%	100%	

b) Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc:

Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị để giám sát việc thực hiện đúng



chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ và quy định pháp luật. Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các Biên bản và Nghị quyết/Quyết định trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát Giám sát các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các hoạt động chính của Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 và các Nghị quyết của HĐQT;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính Công ty;
- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty;
- Nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, thực hiện chức năng giám sát đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- Tổ chức họp định kỳ, đột xuất để triển khai công việc theo nhiệm vụ, chức năng được giao, luôn giám sát việc thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

c) Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh và tài chính của công ty

Ban kiểm soát đã giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty năm 2023. Các báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn, minh bạch trong các báo cáo. Thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho Ủy ban Chứng khoán nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường giao dịch chứng khoán. Ban kiểm soát đánh giá trong bối cảnh tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban Tổng giám đốc đã đưa ra các giải pháp kịp thời cùng toàn thể cán bộ nhân viên hoàn thành cơ bản nhiệm vụ đề ra.

Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2023, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 và phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành, không có sai sót trọng yếu xảy ra trong năm 2023 về công tác hạch toán kế toán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý được chi trả cho từng người theo vị trí, chức danh công việc gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo Quy chế lao động của Công ty.

Năm 2023, thu nhập của các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị Công ty theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 như sau:

Bảng 10: Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan năm 2023



ĐVT: đồng

Họ tên	Chức danh	Năm 2023	Năm 2022
Ông Luyện Quang Thắng	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc khối IB	532.951.575	862.496.494
Ông Trịnh Quang Huy	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 08/03/2022)	-	315.618.182
Ông Phạm Hoàng Hải	Thành viên HĐQT	271.268.734	260.348.483
Bà Lê Thị Giang	Phụ trách quản trị công ty Thành viên Ban Kiểm soát	280.064.886	246.155.909
Ông Nguyễn Quang Anh	Tổng Giám đốc	1.146.793.637	1.644.857.571
Ông Đỗ Đức Lộc	Trưởng Ban Kiểm soát	24.000.000	20.000.000
Bà Đinh Thị Lan Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	12.000.000	10.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023

Cổ tức (nếu có) nhận được trong năm được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và được Công ty công bố thông tin theo quy định.

Thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Chi tiết thù lao cho từng thành viên năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông họp và thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2024.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan trong năm 2023: Không có.

Bảng 11: Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số dư cổ phiếu đầu kỳ		Số dư cổ phiếu cuối kỳ		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
0	0	0	0	0	0	0

Nguồn: SBSI

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ và người có liên quan

	Mối quan hệ	Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
Vay vốn trong kỳ			
Bà Bùi Thị Việt Hà	Kế toán trưởng	-	750.000.000
Bà Trần Thị Tuyết Ngân	Vợ của Chủ tịch HĐQT	-	1.655.000.000
Lãi vay phải trả			
Bà Bùi Thị Việt Hà	Kế toán trưởng	41.005.925	24.277.808

Bà Trần Thị Tuyết Ngân Vợ của Chủ tịch HĐQT

83.771.416

85.406.247

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về quản trị công ty, trong năm công ty thực hiện tốt các chế độ báo cáo, công bố thông tin theo quy định.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán


Báo cáo tài chính của công ty năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đã được công bố tại website công ty: <https://sbsi.vn/> (mục Quan hệ cổ đông)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT




Tổng Giám đốc
Nguyễn Quang Anh

